TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo**

Ông **Trương Minh Thọ**

- Thư ký phiên tòa: ông **Hoàng Ngọc Trung Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hồng Phượng** – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 16/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Anh H,** sinh năm 1989 tại Hà Tĩnh; ĐKTT: xóm 1x, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tỉnh; nơi cư trú: 1x ấp B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân E, sinh năm: 1956 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1956, cùng cư trú: xóm 1x, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tỉnh; có vợ Phan Thị T, sinh năm: 1988, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không, tiền án: Tại Bản án số 378/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Anh H 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", Bản án số 96/HSST ngày 26/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Anh H 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; bị bắt, tạm giam: ngày 20/10/2017. Hiện đang bị tam

giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt

2. **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1993 tại Quảng Bình; ĐKTT: thôn x, T, xã T, huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1958 và bà Hà Thị L, sinh năm: 1963, cùng cư trú: thôn x, T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: ngày 20/10/2017. Hiện đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Chị Phạm Thị Bích T, sinh năm: 1995, nơi cư trú: số 2x đường N, phường h, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị N, sinh năm: 1995, nơi cư trú: số 2x đường V, phường h, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh Lê Phạm Huỳnh Bá K, sinh năm: 1995, nơi cư trú: số 4x đường V, phường h, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Trần Thanh M, sinh năm: 1984, nơi cư trú: số 8x đường P, phường h, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Q và Trần Anh H quen biết nhau, để có tiền tiêu xài, Q rủ H trộm cắp xe máy, H đồng ý. Thực hiện ý định, Q mua 01 bộ vam phá khóa tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/10/2017, Q và H lên thành phố Đà Lạt thuê phòng tại khách sạn K đường P, phường h, thành phố Đ để ở, trong thời gian từ ngày 19/10/2017 đến ngày 20/10/2017, H và Q thực hiện 03 lần trộm cắp xe máy:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 19/10/2017, Q và H cùng thuê xe máy Sirius biển số 49B1-048.23 của khách sạn K, Q chở H lưu thông trên đường N thì phát hiện 01 xe máy Yamaha Sirius màu đen biển số 49E1-416.95 dựng trước sân nhà số 6x đường N, phường h, thành phố Đ không có người trông coi. Q dừng

xe và đứng ngoài cảnh giới, còn H dùng vam phá khóa lấy trộm xe rồi điều khiển về đèo Preen, thành phố Đà Lạt cất giấu trong bụi cây.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định xe Yamaha Sirius biển số 49E1-416.95 trị giá 12.025.000đ.

Bị hại chị Phạm Thị Bích T bị chiếm đoạt chiếc xe Yamaha Sirius biển số 49E1-416.95. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ và trả lại xe cho chị T, chị T không có yêu cầu gì thêm.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2017, Q và H cùng thuê xe máy Honđa Air Blade biển số 37E1-049.99 của khách sạn K, Q chở H lưu thông trên đường V thì phát hiện 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen biển số 79N2- 016.29 dựng trước sân nhà số 4x đường V, phường h, thành phố Đ không có người trông coi. Q đứng ngoài cảnh giới, còn H dùng vam phá khóa lấy trộm xe rồi điều khiển về đèo Preen, thành phố Đà Lạt cất giấu trong bụi cây.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe Honda Wave RSX biển số 79N2-016.29 trị giá 10.200.000đ.

Bị hại anh Lê Phạm Huỳnh Bá K bị chiếm đoạt chiếc xe Honda Wave RSX màu đen biển số 79N2- 016.29. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ và trả lại xe cho anh K, anh K không có yêu cầu gì thêm.

Lần 3: Sau khi H và Q cất giấu chiếc xe Wave RSX biển số 79N2- 016.29 tại đèo Preen. Khoảng 21 giờ cùng ngày 20/10/2017, Q chở H lưu thông trên đường V thì phát hiện 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 36F1-286.30 dựng trước sân nhà số 2x đường V, phường h, thành phố Đ không có người trông coi. Q đứng ngoài cảnh giới, còn H dùng vam phá khóa lấy trộm xe rồi điều khiển về đèo Preen, thành phố Đà Lạt, trong cốp xe máy này có: 1 túi xách hiệu Prada Milano, 1.300.000đ, 1 giấy phép lái xe, 1 thẻ sinh viên, 1 giấy đăng ký xe. Trong lúc cất giấu xe thì bị Công an bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 36F1-286.30 trị giá 13.650.000đ, túi xách hiệu Prada Milano trị giá 50.000đ.

Bị hại chị Phạm Thị N bị chiếm đoạt xe máy Honda Wave RSX màu đỏ

đen biển số 36F1-286.30, 1.300.000đ, 1 giấy phép lái xe, 1 thẻ sinh viên, 1 giấy đăng ký xe. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ và trả lại toàn bộ tài sản cho chị N. Chị N không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh M xác định anh là người quản lý khách sạn K đường P, phường h, thành phố Đ. Vào khoảng 20 giờ ngày 18/10/2017, H và Q đến thuê phòng, khách sạn có giữ lại 2 chứng minh nhân dân. Khoảng 23 giờ ngày 18/10/2017, H và Q thuê xe Sirius biển số 49B1-048.23 đến sáng ngày 19/10/2017 trả, sau đó thuê xe Honđa Air Blade biển số 37E1-049.99. Khi thuê xe, các bên chỉ hợp đồng bằng miệng, lúc Công an đưa Q và H về khách sạn thì anh mới biết Q và H thuê xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ xe máy Honđa Air Blade biển số 37E1-049.99 và trả lại cho anh M. Anh M không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy Yamaha Sirius màu đen biển số 49E1-416.95, Công an điều tra thu giữ và đã trả lại cho chị T; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen biển số 79N2- 016.29, Công an điều tra thu giữ và đã trả lại cho anh Lê Phạm Huỳnh Bá K ; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 36F1-286.30, 1 túi xách màu đen hiệu Prada Milano, 1.300.000đ, 1 giấy phép lái xe, 1 thẻ sinh viên, 1 giấy đăng ký xe của chị Phạm Thị N, Công an điều tra thu giữ và đã trả lại cho chị N. 01 xe máy Honđa Air Blade biển số 37E1-049.99 Công an điều tra thu giữ và đã trả lại cho anh M.

Thu giữ của Nguyễn Minh Q 01 thanh lục giác; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số IMEI 352001060089952; 1 điện thoại Nokia phím bấm màu đen số IMEI 353681086209558; 1 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Q.

Thu giữ của Trần Anh H 01 bộ vam khóa bằng kim loại gồm 01 thanh lục giác được mài dẹt một đầu, dài 7cm và 01 khóa chữ L để nối đầu lục giác trên dài 13cm; 01 điện thoại Iphone 5 màu xám số IMEI 358371062758639; 01 bóp màu đen trong bóp có 2.700.000đ; 01 giấy phép lái xe số AU 663931 mang tên Trần Anh H; 01 thẻ Vietcombank Connect mang tên Trần Anh H.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Anh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm

2009. Truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo Q, H khai nhận từ ngày 19/10/2017 đến ngày 20/10/2017, bị cáo Q và H đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 37.225.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: bị cáo Trần Anh H từ 03 năm đến 04 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đề cập. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số IMEI 352001060089952; 01 điện thoại Nokia phím bấm màu đen số IMEI 353681086209558; 1 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Q. Hoàn trả lại cho bị cáo Trần Anh H 01 điện thoại Iphone 5 màu xám số IMEI 358371062758639; 01 bóp màu đen trong bóp có 2.700.000đ; 01 giấy phép lái xe số AU 663931 mang tên Trần Anh H; 01 thẻ Vietcombank Connect mang tên Trần Anh H. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh lục giác, 01 bộ vam khóa bằng kim loại gồm 01 thanh lục giác được mài dẹt một đầu, dài 7cm và 01 khóa chữ L để nối đầu lục giác trên dài 13cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Minh Q và Trần Anh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2017 đến ngày 20/10/2017, H và Q đã lén lút thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: 01 xe máy Yamaha Sirius màu đen biển số 49E1-416.95 trị giá 12.025.000đ của chị T; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen biển số 79N2- 016.29 trị giá 10.200.000đ của anh K; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 36F1-286.30 trị giá 13.650.000đ, 1 túi xách màu đen hiệu Prada Milano trị giá 50.000đ và 1.300.000đ của chị N. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 37.225.000đ. Rõ ràng, các bị cáo thể hiện sự táo bạo, xem thường pháp luật, chỉ trong thời gian ngắn liên tiếp thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn phường 8, thành phố Đà Lạt, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3] Bị cáo Trần Anh H có 2 tiền án về cùng một tội "trộm cắp tài sản", tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đều là xe máy, cụ thể: tại Bản án số 378/HSST ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 96/HSST ngày 26/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm tù cũng về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành xong hình phạt, trong một thời gian, bị cáo lại liên tiếp thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản. Bị cáo không có nghề nghiệp, từ thành phố Hồ Chí Minh lên thành phố Đà Lạt với mục đích trộm cắp tài sản nhằm đưa về tỉnh Bình Dương hoặc thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo H về tội " Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh Q được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, nhưng khi thực hiện hành vi thể hiện không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, bàn bạc thống nhất từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy, bị cáo Q là người chủ động rủ bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp, chính bị cáo là người chuẩn bị công cụ phạm tội và cũng là người chở bị cáo H đi tìm tài sản để trộm cắp. Đối với bị cáo H, sau khi được bị cáo Q rủ rê bị cáo đồng ý ngay, tham gia tích cực, đi cùng với bị cáo Q tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi phát hiện xe máy không có người trông coi, H đã dùng vam phá khóa lấy trộm xe rồi điều khiển về đèo Preen cất dấu. Trong thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên không xem xét. 01 xe máy Honđa Air Blade biển số 37E1-049.99, xe này anh M cho Q và H thuê. Tuy nhiên, anh M không biết Q và H thuê xe sử dụng vào việc pham tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M, anh M không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập.

[8] Xử lý vật chứng:

01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số IMEI 352001060089952; 01 điện thoại Nokia phím bấm màu đen số IMEI 353681086209558; 1 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Q là tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân nên hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q. 01 điện thoại Iphone 5 màu xám số IMEI 358371062758639; 01 bóp màu đen, 2.700.000đ; 01 giấy phép lái xe số AU 663931 mang tên Trần Anh H; 01 thẻ Vietcombank Connect mang tên Trần Anh H là tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân nên hoàn trả lại cho bị cáo Trần Anh H.

Cơ quan công an thu giữ 01 thanh lục giác, 01 bộ vam khóa bằng kim loại gồm 01 thanh lục giác được mài dẹt một đầu, dài 7cm và 01 khóa chữ L để nối đầu lục giác trên dài 13cm, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Anh H, Nguyễn Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Anh H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q: 01 điện thoại Iphone 5 màu

trắng số IMEI 352001060089952; 01 điện thoại Nokia phím bấm màu đen số IMEI 353681086209558; 1 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Q

+ Hoàn trả lại cho bị cáo Trần Anh H: 01 điện thoại Iphone 5 màu xám số IMEI 358371062758639; 01 bóp màu đen; 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng); 01 giấy phép lái xe số AU 663931 mang tên Trần Anh H; 01 thẻ Vietcombank Connect mang tên Trần Anh H.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thanh lục giác, 01 bộ vam khóa bằng kim loại gồm 01 thanh lục giác được mài dẹt một đầu, dài 7cm và 01 khóa chữ L để nối đầu lục giác trên dài 13cm

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2018 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt và biên lai thu tiền số AA/202/0000124 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Anh H, Nguyễn Minh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh Thủy